

## MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

(Kèm theo Quyết định số 119/QĐ-ĐHNLBG-ĐT, ngày 20 tháng 8 năm 2024

của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

### 1. Mục tiêu đào tạo (PG-Program Goals)

Mã hóa mục tiêu (PGx)	Mô tả nội dung
PG1	Đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh có kiến thức đại cương, cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, chuyên ngành và trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương bậc 5/6, tiếng Trung bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
PG2	Có khả năng vận dụng tiếng Anh, tiếng Trung Quốc và các kiến thức văn hóa, xã hội vào trong giao tiếp và môi trường làm việc đa dạng, quốc tế hóa.
PG3	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng khởi nghiệp; có khả năng thích ứng với công việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và nghiên cứu liên quan đến sử dụng tiếng Anh, tiếng Trung Quốc.
PG4	Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết pháp luật, ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

### 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO-program learning outcomes)

Mã số CDR	Mã hóa cấp độ CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	1.	<b>CHUẨN VỀ KIẾN THỨC</b>
	1.1.	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>
CDR1	1.1.1	Khái quát và vận dụng được những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật Việt Nam vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.
CDR2	1.1.2	Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tin học, ngoại ngữ (tiếng Trung Quốc) và phương pháp nghiên cứu khoa học để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, làm việc và học tập nâng cao trình độ.
CDR3	1.1.3	Nắm vững kiến thức cơ bản về giáo dục quốc phòng - an ninh, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; có kiến thức cơ bản trong rèn luyện thể chất nhằm đáp ứng được yêu cầu về sức khỏe.
	1.2.	<b>Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành</b>
CDR4	1.2.1	Hệ thống và lý giải được kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, và sử dụng thành thạo các kỹ năng thực hành tiếng Anh tối thiểu tương đương bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam



Mã số CĐR	Mã hóa cấp độ CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
		(theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT).
CĐR5	1.2.2	Xác định và phân biệt được bản chất và chức năng, nguồn gốc, sự phát triển, các khái niệm cơ bản về ngôn ngữ; thực hiện quá trình nghiên cứu về ngôn ngữ và các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ.
CĐR6	1.2.3	Khái quát hóa về đất nước, con người, văn học, văn hóa đặc trưng của nước Mỹ, Vương quốc Anh để giao tiếp thành công trong môi trường liên văn hóa.
	<b>1.3.</b>	<b>Kiến thức ngành và chuyên ngành</b>
CĐR7	1.3.1	Áp dụng, luận giải và phân tích được các kiến thức về ngữ âm và âm vị học, hình thái học - cú pháp học, từ vựng học, ngữ pháp học, ngữ nghĩa học; sử dụng tiếng Anh trong một số lĩnh vực nhất định như thương mại, logistics, hành chính - văn phòng và quản trị nhân lực.
CĐR8	1.3.2	Đạt năng lực tiếng Trung Quốc tối thiểu tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT); sử dụng tiếng Trung Quốc trong một số lĩnh vực nhất định như thương mại, logistics và quản trị nhân lực.
	<b>2.</b>	<b>CHUẨN VỀ KỸ NĂNG</b>
	<b>2.1.</b>	<b>Kỹ năng nghề nghiệp</b>
CĐR9	2.1.1	Sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong giao tiếp xã hội và giao dịch hành chính. Có thể trình bày lưu loát, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu một vấn đề; có khả năng phát biểu tự tin trước công chúng; có khả năng viết đúng về hình thức và chính xác về nội dung các văn bản.
CĐR10	2.1.2	Kết hợp các kỹ năng ngôn ngữ Anh để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc và nghiên cứu về giáo dục và ngôn ngữ, giải quyết những vấn đề cơ bản cũng như đòi hỏi sự sáng tạo phục vụ cho công tác chuyên môn.
CĐR11	2.1.2	Sử dụng tiếng Trung Quốc hiệu quả trong giao tiếp xã hội và giao dịch bằng văn bản hành chính thông dụng.
CĐR12	2.1.3	Sử dụng được máy tính, công nghệ thông tin, tin học văn phòng, Internet cơ bản để phục vụ học tập, nghiên cứu và thi đạt chứng chỉ ứng dụng Công Nghệ Thông Tin cơ bản (theo Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT- BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ TTTT) hoặc các chứng chỉ có giá trị quy đổi tương đương.

Mã số CĐR	Mã hóa cấp độ CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<b>2.2.</b>	<b>Kỹ năng cá nhân</b>
CĐR13	2.2.1	Đạt chứng chỉ kỹ năng mềm theo quy định, có kỹ năng khởi nghiệp và vận dụng giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn.
CĐR14	2.2.2	Phân tích, giải quyết các tình huống công việc thực tế dựa trên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và chuyên ngành.
	<b>3.</b>	<b>CHUẨN VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP</b>
	<b>3.1.</b>	<b>Năng lực tự chủ</b>
CĐR15	3.1.1	Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau và có khả năng tự quyết định, tự chịu trách nhiệm.
	<b>3.2.</b>	<b>Trách nhiệm nghề nghiệp</b>
CĐR16	3.2.1	Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần hợp tác, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.



*[Handwritten signature]*